



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**

THÔNG TIN
CÁC NỘI DUNG VỀ TÀI CHÍNH SINH VIÊN
NĂM HỌC 2024 - 2025

Ngày 20 tháng 09 năm 2024



CÁC NỘI DUNG

MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM 2024

**MỨC THU HỌC PHÍ HỌC LẠI NĂM HỌC
2024-2025**

THỜI HẠN NỘP HỌC PHÍ, PHÍ



PHẦN I – MỨC THU HỌC PHÍ

NĂM HỌC 2024-2025

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Nghị quyết số 241/NQ-TĐHYKPNT-HĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng trường về một số chủ trương tại phiên họp lần thứ hai mươi ba của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Phiên họp định kỳ quý III năm 2024);

Thông báo số 2485/TB-TĐHYKPNT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc đóng học phí các lớp đại học năm học 2024-2025



PHẦN I – MỨC THU HỌC PHÍ

NĂM HỌC 2024-2025

I – Hệ đào tạo chính quy

Stt	Diễn giải	Mức thu học phí	Ghi chú
1	Sinh viên năm thứ 1		
	- Y khoa	55.200.000	
	- Răng Hàm Mặt	55.200.000	
	- Dược học	55.200.000	
	- Y học cổ truyền	55.200.000	
	- Khỏi các ngành cử nhân	41.800.000	



PHẦN I – MỨC THU HỌC PHÍ

NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Diễn giải	Mức thu học phí	Ghi chú
2	Sinh viên năm thứ 2 và 3		
	- Y khoa	55.200.000	
	- Răng Hàm Mặt	55.200.000	
	- Dược học	55.200.000	
	- Khối các ngành cử nhân	36.386.000	
3	Sinh viên năm thứ 4 trở đi		
	- Y khoa	31.840.000	
	- Răng Hàm Mặt	31.840.000	
	- Dược học	31.840.000	
	- Khối các ngành cử nhân	31.840.000	



PHẦN I – MỨC THU HỌC PHÍ

NĂM HỌC 2024-2025

II	Các ngành, đối tượng đào tạo dịch vụ	
1	Y Việt Đức	
	- Sinh viên năm thứ 1 đến năm thứ 5	229.900.000
	- Sinh viên năm thứ 6 (đi học tại Trường ĐH Mainz - Đức)	229.900.000
	- Sinh viên năm thứ 6 (đi học tại Bệnh viện Braunschweig - Đức)	180.000.000
2	Đối tượng Đào tạo theo địa chỉ	
	- Khối ngành Y khoa	84.700.000
	- Khối ngành cử nhân	60.500.000
3	Hệ đại học thuộc đối tượng chuyển trường	60.500.000
4	Hệ đại học cử tuyển Lào, Campuchia	55.660.000



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;

Nghị quyết số 241/NQ-TĐHYKPNT-HĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng trường về một số chủ trương tại phiên họp lần thứ hai mươi ba của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Phiên họp định kỳ quý III năm 2024);

Thông báo số 2522/TB-TĐHYKPNT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về mức thu các khoản phí hệ đào tạo đại học năm 2024



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I	Lệ phí xét			
1	Lệ phí xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ	Sinh viên/lần	30.000	
2	Lệ phí xét hồ sơ đăng ký xét tuyển (áp dụng chung cho các hình thức xét tuyển)	Nguyên vọng	20.000	<i>Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng cho xét tuyển nguyện vọng xét điểm thi tốt</i>
3	Lệ phí nhập học	Thí sinh	350.000	
4	Lệ phí phúc khảo	01 học phần/sinh viên	50.000	
II	Lệ phí thi tốt nghiệp (sinh viên thi lại)	Buổi	500.000	



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bảng điểm			
1	Trích lục 01 bản kết quả học tập chung bình chung tiếng Việt tất cả các khoá	Bản	10,000	
2	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 6 năm	Bản	600,000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
3	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 6 năm	Bản	660,000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
4	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 6 năm	Bản	720,000	<i>Trích lục tiếng Việt: 600.000 Trích lục bản tiếng Anh kèm theo (phí dịch thuật 120,000) Tổng: 600.000 + 120.000 = 720.000</i>



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bằng điểm			
5	1/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh	Bản	120,000	<i>1/ Đã trích lục bản tiếng Việt (600,000), trích lục thêm tiếng Anh => tính phí dịch thuật: 120,000</i>
	2/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt (Hệ 6 năm)			<i>2/ Đã trích lục bản tiếng Anh (660.000), trích lục thêm tiếng Việt => tính phí dịch thuật: 120.000</i>
6	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh - Hệ 6 năm	Bản	60,000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)</i>
7	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 5 năm	Bản	500,000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
8	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 5 năm	Bản	550,000	<i>Bản lần thứ nhất</i>



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bằng điểm			
9	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 5 năm	Bản	600,000	<i>Trích lục tiếng Việt: 500,000</i> <i>Trích lục song song tiếng Anh (tính phí dịch thuật 100,000)</i> <i>=> Tổng 500,000 + 100,000 = 600,000</i>
10	1/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh 2/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh và đến trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt (Hệ 5 năm)	Bản	100,000	<i>1/ Đã trích lục bản tiếng Việt (500,000), trích lục thêm tiếng Anh => tính phí dịch thuật: 100,000</i> <i>2/ Đã trích lục bản tiếng Anh (550,000), trích lục thêm tiếng Việt => tính phí dịch thuật: 100,000</i>



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bảng điểm			
11	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 5 năm	Bản	50,000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh)</i>
12	1/ Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 4 năm (tự túc)	Bản	400,000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
	2/ Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 4 năm (giấy giới thiệu của cơ quan)		200,000	
13	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 4 năm	Bản	440,000	<i>Bản lần thứ nhất</i>



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bảng điểm			
14	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 4 năm	Bản	480,000	<i>Trích lục tiếng Việt: 400,000</i> <i>Trích lục song song tiếng Anh (tính phí dịch thuật 80,000)</i> <i>=> Tổng 400,000 + 80,000 = 480,000</i>
15	1/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh 2/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh và đến trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt (Hệ 4 năm)	Bản	80,000	<i>1/ Đã trích lục bản tiếng Việt (400,000), trích lục thêm tiếng Anh => tính phí dịch thuật: 80,000</i> <i>2/ Đã trích lục bản tiếng Anh (440,000), trích lục thêm tiếng Việt => tính phí dịch thuật: 80,000</i>



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bảng điểm			
16	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 4 năm	Bản	40,000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)</i>
17	1/ Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 3 năm (tự túc) (Cao đẳng)	Bản	300,000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
	2/ Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 3 năm (giấy giới thiệu của cơ quan)(Cao đẳng)		150,000	
18	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 3 năm (Cao đẳng)	Bản	330,000	<i>Bản lần thứ nhất</i>



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ

NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bằng điểm			
19	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 3 năm (Cao đẳng)	Bản	360,000	<i>Trích lục tiếng Việt: 360,000</i> <i>Trích lục song song tiếng Anh (tính phí dịch thuật 60,000)</i> <i>=> Tổng 300,000 + 60,000 = 360,000</i>
20	1/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh	Bản	60,000	<i>"1/ Đã trích lục bản tiếng Việt (300,000), trích lục thêm tiếng Anh => tính phí dịch thuật: 60,000"</i>
	2/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh và đến trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt (Hệ 3 năm) (Cao đẳng)			<i>2/ Đã trích lục bản tiếng Anh (330,000), trích lục thêm tiếng Việt => tính phí dịch thuật: 60,000"</i>



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bằng điểm			
21	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 3 năm (Cao đẳng)	Bản	30,000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)</i>
22	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 3 năm (lớp Trung cấp)	Bản	150,000	
23	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 3 năm (lớp Trung cấp)	Bản	180,000	
24	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 3 năm (lớp Trung cấp)	Bản	210,000	<i>Tính phí dịch thuật: 60,000</i>
25	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 3 năm (lớp Trung cấp)	Bản	30,000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)</i>



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bảng điểm			
26	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 2 năm (lớp Trung cấp)	Bản	100,000	
27	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 2 năm (lớp Trung cấp)	Bản	120,000	
28	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 2 năm (lớp Trung cấp)	Bản	140,000	<i>Tính phí dịch thuật: 40,000</i>
29	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 2 năm (lớp Trung cấp)	Bản	20,000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)</i>
30	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 1 năm (lớp Sơ cấp + Dược tá)	Bản	50,000	



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trích lục bảng điểm			
31	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 1 năm (lớp Sơ cấp + Dược tá)	Bản	60,000	
32	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 1 năm (lớp Sơ cấp + Dược tá)	Bản	70,000	<i>Tính phí dịch thuật: 20,000</i>
33	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 1 năm (lớp Trung cấp)	Bản	10,000	



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
IV	Trích lục Bằng tốt nghiệp			
1	Trích lục Bản sao Bằng tốt nghiệp tiếng Việt	Bản	100,000	<i>Cấp 10 bản</i>
2	Bảng in thêm trong một lần trích lục Bản sao Bằng tốt nghiệp tiếng Việt	Bản	10,000	



PHẦN II – MỨC THU CÁC KHOẢN PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
V	Lệ phí lễ Tốt nghiệp			
1	Bìa bằng tốt nghiệp	Cái	72.000	
2	Kỷ niệm chương	Cái	145.000	
3	Phí thuê áo thụng	Bộ	120.000	
4	Phí mua áo thụng (hoặc đặt cọc áo thụng)	Bộ	570.000	
5	Lệ phí tổ chức Lễ tốt nghiệp 1	Sinh viên	884.400	<i>Đối với số lượng dưới 100 sinh viên</i>
6	Lệ phí tổ chức Lễ tốt nghiệp 2	Sinh viên	774.400	<i>Đối với số lượng trên 100 đến 200 sinh viên</i>
7	Lệ phí tổ chức Lễ tốt nghiệp 3	Sinh viên	664.400	<i>Đối với số lượng trên 200 đến 300 sinh viên</i>
8	Lệ phí tổ chức Lễ tốt nghiệp 4	Sinh viên	554.400	<i>Đối với số lượng trên 300 sinh viên</i>



PHẦN III – MỨC THU HỌC PHÍ HỌC LẠI NĂM HỌC 2024-2025

CÁCH TÍNH

HỌC PHÍ HỌC LẠI NĂM HỌC 2024-2025
= MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025 :
SỐ TÍN CHỈ x SỐ TÍN CHỈ CỦA MÔN HỌC
PHẢI HỌC LẠI x SỐ MÔN PHẢI HỌC LẠI
(Tùy theo mức học phí của học phần lớp hiện tại)



PHẦN IV – THỜI HẠN NỘP HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Đối với sinh viên đại học trúng tuyển năm 2024

Thực hiện theo Thông báo số 2199/TB-TĐHYKPNT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc hướng dẫn thủ tục nhập học đối với thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2024.

Những sinh viên đã đóng học phí học kỳ I thì thời hạn nộp học phí học kỳ II giống như đối với sinh viên năm thứ 2 trở đi.



PHẦN IV – THỜI HẠN NỘP HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

Đối với sinh viên từ năm 2 trở đi

- Học phí Học kỳ I : từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024.
- Học phí Học kỳ II: Dự kiến từ ngày 10/02/2025 đến hết ngày 28/02/2025.



PHẦN IV – THỜI HẠN NỘP HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

MỘT SỐ LƯU Ý

- Thực hiện nộp học phí theo đúng hướng dẫn trong Thông báo số 2485/TB-TĐHYKPNT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Trường.
- Sau thời hạn thanh toán học phí, nếu sinh viên chưa thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo năm học, theo học kỳ năm học 2024-2025 và những năm học trước sẽ bị khóa tài khoản sinh viên, khóa tài khoản Microsoft Teams, không được ghi nhận kết quả đăng ký các môn học, học phần, cấm thi các môn học, học phần, không được cấp giấy chứng nhận (các thủ tục hành chính)...., mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết.



PHẦN IV – THỜI HẠN NỘP HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

- Các trường hợp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt thuộc đối tượng được miễn giảm học phí theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP thì nộp hồ sơ đơn xin miễn - giảm học phí gửi về Phòng Công tác sinh viên để trình BGH xem xét giải quyết.**
- Thời hạn nộp hồ sơ đề nghị miễn giảm học phí:
Theo thông báo của Phòng Công tác Sinh viên**



PHẦN IV – THỜI HẠN NỘP HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

THÔNG TIN LIÊN HỆ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Địa chỉ: Phòng số 5 - Khu A 1

Địa chỉ email: taichinh@pnt.edu.vn

Người tiếp nhận và xử lý thông tin: Cô Trang

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**



**SỨ MẠNG, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VÀ KHẨU HIỆU**

SỨ MẠNG

Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

TÂM NHÌN

Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Y đức - Chất lượng - Đoàn kết

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

Giáo dục toàn diện - Hướng về cộng đồng
Lấy người học làm trung tâm

KHẨU HIỆU

Phát triển - Năng động - Toàn diện

**XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN
CÁC QUÝ THẦY CÔ VÀ CÁC EM
SINH VIÊN ĐÃ THEO DÕI**